TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2023/DS-ST Ngày: 25-8-2023 *V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sơn và ông Nguyễn Văn Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-DS, ngày 30/12/2022 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 30/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Viết tắt V), địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023)

Người đại diện theo uỷ quyền lại:

+ Anh Nguyễn Phúc T – Trưởng bộ phận xử lý nợ

+ Anh Nguyễn Đức T1 – Chuyên viên xử lý nợ.

Đều có địa chỉ: Tầng 7, Toà nhà V - số 78 D, D, C, Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền số 1608/2023/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 16/8/2023)

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984;

ĐKHKTT: T - B - C - Hải Dương

Anh T1 có mặt. Anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2022, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) trình bày:*

Ngày 11/3/2020, Ngân hàng TMCP V (V) ký kết Hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Văn H, theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số LN2001102089849 theo đó: số tiền vay là 686.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 9.49%/năm được điều chỉnh 03 tháng/lần, biên độ +5%/năm, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô tải có mui mới 100% nhãn hiệu HINO FC9JNTC màu trắng, sản xuất 2019 phục vụ mục đích kinh doanh.

Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô, nhãn hiệu HINO, số khung 9JNTKCX10306, số máy J05EUA20736; biển kiểm soát số 34C – 264.73, thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Chi tiết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2001102089849 ngày 11/03/2020 giữa V và Ông Nguyễn Văn H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ … được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho V, tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/11/2022 là 602.447.301đ gồm 491.565.140đ gốc, 110.882.161đ nợ lãi và lãi phạt chậm trả. Ngày 17/5/2023, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả, chỉ yêu cầu giải quyết đối với số nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 14/02/2023 là 637.410.770đ gồm 491.565.140đ gốc, 145.845.630đ nợ lãi. Vì vậy, Ngân hàng V khởi kiện buộc anh Nguyễn Văn H phải trả số nợ trên và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ; Trường hợp không trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu HINO, số khung 9JNTKCX10306, số máy J05EUA20736; biển kiểm soát số 34C – 264.73, thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Chi tiết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2001102089849 ngày 11/03/2020 giữa V và Ông Nguyễn Văn H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ … được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để

kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo bản án/quyết định của Toà án cho đến khi anh H hết nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP V.

Quá trình Toà án giải quyết, Ngân hàng và anh H có liên lạc với nhau, Ngân hàng đã thông báo số tiền anh H còn nợ ngân hàng thì anh H đồng ý và đề nghị xin miễn toàn bộ lãi và đề nghị được bán ô tô thì Ngân hàng chỉ đồng ý giảm lãi cho anh H và đồng ý để anh H bán ô tô trả hết nợ cho Ngân hàng. Nhưng anh H có thông báo nếu không miễn toàn bộ lãi thì anh H sẽ để Ngân hàng tự giải quyết tại Toà án, không đến Toà án để làm việc. Ngoài ra, Ngân hàng có rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt lãi chậm trả, không yêu cầu Toà án giải quyết, chỉ yêu cầu Toà án giải quyết đối với nợ gốc và tiền lãi.

- Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh H làm việc nhưng anh H đều vắng mặt.

Toà án đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị T2 trình bày: Anh H là con trai của bà, có hộ khẩu thường trú tại T – B – C – Hải Dương, hiện anh H đang đi làm ăn ở tại Đ, nhưng bà không biết địa chỉ, nhưng anh H vẫn gọi điện về nhà. Bà biết anh H có vay tiền Ngân hàng để mua ô tô trả góp, do tình hình dịch bệnh Covid, làm ăn thua lỗ, nên chưa trả nợ hết cho Ngân hàng, còn cụ thể số tiền anh H vay và thoả thuận với Ngân hàng như nào thì bà không biết. Toà án thông báo về số tiền hiện nay Ngân hàng đang yêu cầu anh H phải thanh toán thì bà sẽ thông báo lại ngay cho anh H. Anh H đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim T3 vào năm 2022, bà không biết địa chỉ cụ thể của chị T3. Toà án có nhờ bà thông báo ngay các văn bản của Toà án cho anh H thì bà đã gọi điện thông báo cho anh H, nhưng anh H không về. Anh H có nói là sẽ thu xếp trả tiền cho Ngân hàng. Bà cũng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H, chị T3 cho Toà án.

Toà án đã ban hành Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ và yêu cầu anh H đưa xe ô tô là tài sản thế chấp về nhưng anh H đều vắng mặt, không có tài sản thế chấp nên Toà án không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Toà án không phải tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, rút một phần đối với việc yêu cầu kê biên các tài sản khác không phải là tài sản bảo đảm, yêu cầu anh H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử là: 699.835.345đ, trong đó, nợ gốc là 491.565.140

đồng, nợ lãi: 208.270.205đ. Nguyên đơn có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gồm: Thông báo số 309/2022/TB-LCC-KHCN MB1 ngày 30/9/2022 về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bản tự khai của anh T1, bảng kê tính lãi tính đến ngày 25/8/2023, bảng tổng hợp dư nợ của Nguyễn Văn H tính đến ngày 25/8/2023, Thông báo khởi kiện số 04/2022/TB-LCC-KHCNMB01 ngày 04/11/2022, văn bản ủy quyền số 1608/2023/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 16/8/2023, bản sao căn cước công dân của anh T1, Quyết định số 1989/2023/QĐNS-TGĐ ngày 19/6/2023 về việc bổ nhiệm nhân sự, Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử của Tòa án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: Áp dụng các Điều 351, 466, 320, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V).

Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LN2001102089849 ngày 11/3/2020 tính đến ngày 25/8/2023 là 699.835.345đ, trong đó, nợ gốc là 491.565.140 đồng, nợ lãi: 208.270.205đ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, anh H phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp anh H không thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP V (V) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu HINO, số khung 9JNTKCX10306, số máy J05EUA20736, biển kiểm soát số 34C-264.73, Giấy chứng nhận đăng ky xe ô tô số 079611 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/3/2020 theo Hợp đồng thế chấp số LN2001102089849 ngày 11/3/2020.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán

xong.

Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng V - Chi nhánh T ký kết với anh H, nhưng khi có tranh chấp bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại T – B – C – Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp cùng số LN2001102089849 ngày 11/3/2020 giữa Ngân hàng V với anh H có chủ thể, nội dung, hình thức phù hợp quy định của Điều 463, Điều 317 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước, nên có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[3] Sau khi ký kết hợp đồng, phía nguyên đơn đã giải ngân cho anh H số tiền 686.000.000đ thể hiện tại Đề nghị giải ngân ngày 13/3/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán khoản gốc, tiền lãi thể hiện qua bảng kê tính lãi do nguyên đơn giao nộp. Tính đến ngày 18/9/2021, anh H không trả nợ gốc, lãi đúng hạn nên anh H đã vi phạm thời hạn thanh toán, nên ngân hàng bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 18/9/2021. Sau đó anh H tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng thêm 02 lần nữa nhưng vẫn chưa thanh toán hết, kể từ đó đến nay anh H không trả tiền cho Ngân hàng. Việc anh H không thực hiện đúng hợp đồng đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình Toà án giải quyết vụ án, anh H đều vắng mặt, mẹ đẻ anh H có thừa nhận việc vay nợ của anh H và đã thông báo cho anh H biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng miễn lãi cho anh H vì kể từ khi

mua xe kinh doanh vào đúng dịch Covid nên thua lỗ, anh H cũng đã trả một phần nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Tại thời điểm vay nợ, anh H là người vay, sau khi vay nợ, anh H mới kết hôn với chị T3, nên xác định đây là nợ riêng của anh H. Quá trình giải quyết tại Toà án, Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung là phạt chậm trả lãi, không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngân hàng chỉ yêu cầu Toà án giải quyết đối với nợ gốc, lãi. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) buộc anh Nguyễn Văn H phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi cho nguyên đơn tính đến ngày 25/8/2023 là 699.835.345đ theo quy định các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, anh H phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng LN2001102089849 ngày 11/3/2020 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo hướng dẫn của Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[5] Về tài sản thế chấp:

Đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu HINO, số khung 9JNTKCX10306, số máy J05EUA20736; biển kiểm soát số 34C-264.73, thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của anh Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2001102089849 ngày 11/03/2020 giữa V và Ông Nguyễn Văn H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ … được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Hiện nay, Ngân hàng chỉ giữ giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô, còn anh H đang là người trực tiếp sử dụng xe. Do đó, trường hợp anh H không thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP V (V) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp trên.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

[6] Nguyên đơn có yêu cầu Toà án xem xét đối với các tài khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bên vay không phải là tài sản bảo đảm chỉ được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự khi Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật và có yêu cầu thi hành án. Tại phiên tòa, Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu Toà án xem xét đối với các tài khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bên vay không phải là tài sản bảo đảm, nên không xét về nội dung này.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V) được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh H buộc phải trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 351, 466, 320, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Án lệ số 08/2016/AL, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V).

Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LN2001102089849 ngày 11/3/2020 tính đến ngày 25/8/2023 là 699.835.345 *(Sáu trăm chín mươi chín triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mười lăm)* đồng, trong đó, tiền gốc: 491.565.140 *(Bốn trăm chín mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi)* đồng và tiền lãi: 208.270.205 *(Hai trăm linh tám triệu, hai trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm linh lăm)* đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, anh H phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp anh H không thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP V (V) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu HINO, số khung 9JNTKCX10306, số máy J05EUA20736, biển kiểm soát số 34C-264.73, Giấy chứng nhận đăng ky xe ô tô số 079611 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/3/2020 theo Hợp đồng thế chấp số LN2001102089849 ngày 11/3/2020.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.993.413 *(Ba mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười ba)* đồng.

Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.048.000 *(Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn)* đồng theo biên lai thu số AA/2020/0003231 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Luyến